

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Điều lệ sửa đổi, Quy chế hoạt động của HĐQT

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-ĐHĐCĐ 2025 ngày 21/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị quyết số 245/NQ-HĐQT ngày 11/07/2025 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ sửa đổi đã thông qua tại ĐHĐCĐ, Quy chế hoạt động của HĐQT” của Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần. Nội dung chi tiết theo bản đính kèm Quyết định này.
- Điều 2.** Giao cho Ông Hoàng Vệ Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty tổ chức triển khai thực hiện Quy chế của Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Vệ Dũng

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính;
- Điều lệ Tổng công ty Đức Giang – CTCP sửa đổi được thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2025;
- Nghị quyết số 65/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 21/4/2025.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Đức Giang - CTCP ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm và quy trình làm việc của Hội đồng quản trị (HĐQT) và các thành viên HĐQT Tổng công ty Đức Giang – CTCP, theo Điều lệ Tổng công ty, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với toàn thể thành viên HĐQT, Thư ký HĐQT, ban Kiểm soát, ban Điều hành và các cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, đảm bảo tính dân chủ, minh bạch và hiệu quả.
2. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân và liên đới đối với các quyết định của HĐQT trước ĐHĐCĐ và pháp luật.
3. HĐQT tổ chức họp (hội ý) định kỳ hàng tháng, phân công cụ thể và ủy quyền rõ ràng cho Tổng Giám đốc triển khai toàn diện, đầy đủ các nghị quyết và quyết định đã

được thông qua. HĐQT không trực tiếp can thiệp vào công việc điều hành thường nhật của Ban điều hành, giữ đúng vai trò hoạch định chiến lược, giám sát và đánh giá hiệu quả thực thi. Nguyên tắc phân quyền này là ranh giới kỷ luật bắt buộc trong mô hình quản trị hiện đại nhằm đảm bảo hiệu lực điều hành và trách nhiệm rõ ràng đến từng vị trí.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Cơ cấu và số lượng

1. HĐQT gồm 05 (năm) thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm thông qua hình thức bỏ phiếu kín.

Điều 4. Nhiệm kỳ và tái nhiệm

1. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không giới hạn.
2. Nếu là thành viên HĐQT độc lập thì chỉ được làm tại một công ty tối đa 02 nhiệm kỳ liên tục.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên

1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và có thể không là cổ đông.
3. Đối với thành viên độc lập, phải đáp ứng các điều kiện theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Điều 6. Về trách nhiệm cá nhân và đánh giá mức độ hoàn thành của thành viên HĐQT.

1. Mỗi thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch HĐQT, HĐQT và ĐHĐCĐ về các nhiệm vụ được giao theo QĐ phân công công tác của CT HĐQT.
2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm:
 - a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nghiên cứu kỹ tài liệu, có chính kiến rõ ràng và biểu quyết minh bạch;
 - b) Tự đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ cá nhân định kỳ hoặc khi có yêu cầu;
 - c) Không né tránh, không đùn đẩy trách nhiệm và không đưa ra các quyết định thiếu cơ sở;
 - d) Bảo mật thông tin nội bộ và không sử dụng thông tin nội bộ vào mục đích cá nhân;
 - đ) Chịu kiểm điểm trước HĐQT trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ hoặc có hành vi

CÔNG TY
TỔNG
ĐƯ
C
C
QNG

làm ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả hoạt động của HĐQT hoặc Tổng công ty.

3. Việc đánh giá và kiểm điểm trách nhiệm thành viên: Được thực hiện định kỳ cuối năm, hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc ĐHĐCĐ. Kết quả đánh giá được lưu hồ sơ làm căn cứ cho các quyết định nhân sự, khen thưởng, kỷ luật hoặc đề cử nhiệm kỳ tiếp theo.

Chương III

CHỨC DANH CHỦ TỊCH VÀ THƯ KÝ HĐQT

Điều 7. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu trong số các thành viên HĐQT.
2. Không đồng thời kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm tổ chức, điều phối hoạt động của HĐQT; triệu tập và chủ trì các cuộc họp HĐQT; giám sát việc thực thi các nghị quyết và quyết định đã được thông qua.
4. Quyền hạn và nghĩa vụ của chủ tịch HĐQT:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa các cuộc họp HĐQT.

Điều 8. Thư ký HĐQT

1. HĐQT bổ nhiệm Thư ký giúp việc, có chức năng hỗ trợ tổ chức họp, ghi biên bản, lưu trữ hồ sơ và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến công bố thông tin.
2. Thư ký HĐQT đồng thời là đầu mối hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc tiếp cận tài liệu, phối hợp và thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Chương IV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

HĐQT thực hiện chức năng quản trị và giám sát, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền sau:

1. Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm;
2. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cấp cao theo thẩm quyền;
3. Xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư, mua bán, sáp nhập, chuyển nhượng, bảo lãnh theo giới hạn giá trị tài sản do Điều lệ quy định;
4. Triệu tập, chuẩn bị tài liệu và trình nội dung họp ĐHĐCĐ;

5. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức hoặc xử lý lỗ;
6. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Tổng công ty;
7. Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền HĐQT theo luật định.

Điều 10. Tổ chức họp và biểu quyết

1. HĐQT họp định kỳ ít nhất một quý một lần và họp bất thường khi cần thiết.
2. Cuộc họp hợp lệ khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên tham dự.
3. Nghị quyết HĐQT được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên tán thành; trong trường hợp biểu quyết ngang nhau, ý kiến của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có thể lấy ý kiến thành viên bằng văn bản theo trình tự quy định tại Điều lệ Tổng công ty.
2. Nghị quyết thông qua bằng hình thức này có giá trị pháp lý như được thông qua tại cuộc họp trực tiếp.

Chương V

THAY THẾ, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 12. Miễn nhiệm và bãi nhiệm

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp: không còn đủ điều kiện, có đơn xin thôi việc được chấp thuận, hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Thành viên bị bãi nhiệm nếu không tham gia họp HĐQT liên tục 6 tháng không có lý do chính đáng, hoặc có hành vi vi phạm nghĩa vụ theo luật định.

Điều 13. Bổ sung thành viên HĐQT

Trường hợp số lượng thành viên HĐQT giảm quá 1/3 hoặc không đảm bảo tỷ lệ thành viên độc lập, HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ để bầu bổ sung trong vòng 60 ngày.

Chương VI

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Triệu tập họp

1. Chủ tịch HĐQT có quyền triệu tập cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của HĐQT.
2. Cuộc họp cũng có thể được triệu tập theo yêu cầu của:
 - a) Tổng Giám đốc;
 - b) Tối thiểu 02 thành viên HĐQT;
 - c) Trưởng Ban kiểm soát hoặc ít nhất 50% thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

3. Thư mời họp phải được gửi đến các thành viên HĐQT chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp, kèm theo tài liệu và chương trình họp.

Điều 15. Hình thức và điều kiện họp

1. Cuộc họp HĐQT có thể được tổ chức bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua phương tiện điện tử.
2. Cuộc họp hợp lệ khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên HĐQT tham dự. Thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT tham dự là không hợp lệ.

Điều 16. Trình tự và biên bản cuộc họp

1. Chủ tịch HĐQT chủ trì cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, HĐQT bầu một thành viên khác chủ trì.
2. Cuộc họp được tiến hành theo trình tự đã ghi trong chương trình họp, các ý kiến phát biểu phải được ghi rõ trong biên bản.
3. Biên bản họp phải được thư ký ghi chép trung thực, đầy đủ và lưu trữ đúng quy định.
4. Biên bản phải được tất cả thành viên tham dự ký xác nhận. Trường hợp có thành viên không ký, phải nêu rõ lý do.

Điều 17. Thông qua nghị quyết

1. Nghị quyết HĐQT được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên HĐQT tán thành.
2. Trường hợp biểu quyết ngang nhau, quyết định cuối cùng thuộc về Chủ tịch HĐQT.
3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua hoặc thời điểm ghi rõ trong nghị quyết.

Chương VII

PHỐI HỢP VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Phối hợp với Ban điều hành

1. HĐQT ban hành nghị quyết và giao cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. HĐQT chỉ giám sát, không tham gia điều hành trực tiếp.
2. Tổng Giám đốc định kỳ báo cáo kết quả thực hiện để HĐQT xem xét, đánh giá và chỉ đạo tiếp theo.

Điều 19. Phối hợp với Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm toán nội bộ

1. HĐQT và Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ phối hợp công tác trên nguyên tắc tôn trọng chức năng giám sát độc lập, đảm bảo khách quan và hiệu quả.
2. HĐQT có trách nhiệm xem xét báo cáo, khuyến nghị của các cơ quan giám sát và chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh kịp thời.

CHƯƠNG VIII

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 20. Báo cáo về lợi ích liên quan và thu nhập

1. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ kê khai, báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các khoản thù lao, tiền thưởng, quyền lợi vật chất khác được nhận từ Tổng công ty, công ty con, công ty liên kết và các tổ chức có liên quan.
2. Thành viên HĐQT phải báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất về các giao dịch giữa Tổng Công ty và:
 - a) Thành viên HĐQT đó hoặc người có liên quan của thành viên;
 - b) Doanh nghiệp mà thành viên là người sáng lập, là thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát hoặc giữ chức vụ quản lý trong 03 năm gần nhất.

Điều 21. Công khai thông tin và tuân thủ nghĩa vụ minh bạch

1. Thành viên HĐQT thực hiện công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty theo đúng quy định pháp luật.
2. Bất kỳ lợi ích nào có thể phát sinh xung đột với lợi ích của Công ty đều phải được công khai minh bạch, kịp thời với HĐQT và ĐHĐCĐ (nếu cần thiết).
3. Việc không báo cáo, công khai hoặc cố ý che giấu lợi ích liên quan được xem là hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên HĐQT và sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu lực và sửa đổi

1. Quy chế này gồm 09 (chín) Chương và 22 (hai mươi hai) Điều.
2. Mọi thành viên HĐQT và các bộ phận liên quan có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định và hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Vệ Dũng